

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đình Tâm
- Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham
gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh
Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS, ngày
10/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS, ngày
12/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn Q; sinh ngày: 10/10/1983, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh
Hóa; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD:
038083017421; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc:
Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T,
con bà: Lương Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm
2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt
tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:**

- Người bị hại: Ông Nguyễn Minh Đ; sinh năm: 1961 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ; sinh năm: 1940 (Bố ông Đ)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị D; sinh năm: 1964 (Vợ ông Đ)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Minh N; sinh năm: 1992 (Con ông Đ)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm: 1997 (Con ông Đ)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Bà Dục là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, chị N và chị T.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa.

Có mặt

2. Chị Nguyễn Thị C; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Chị Bùi Thị C; sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/9/2024 do muốn sửa chữa, cải tạo lại nhà ở và có người giới thiệu nên chị Nguyễn Thị C đã liên hệ với Trịnh Văn Q để thuê Q sửa chữa, cải tạo lại nhà cho mình, công việc cụ thể là đập, phá dỡ tường và nâng nền nhà, được Q đồng ý. Đến tối ngày 17/09/2024 Quy nhờ vợ là Nguyễn Thị H sử dụng điện thoại di động gọi cho ông Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị C để thuê ông Đ, chị C làm công trình cải tạo nhà ở của bà C giúp Q nên chị H đã gọi điện thoại cho hai người này để hẹn ngày đi làm. Đến sáng ngày 18/09/2024 Q đến nhà bà C trước, để nhận bàn giao mặt bằng và thống nhất giá thuê, theo thỏa thuận một công bà C sẽ trả cho Q số tiền là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), Q trả công cho ông Đ và chị C số tiền 320.000 đồng. Đến khoảng hơn 06 giờ sáng ngày 18/09/2024, chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị C đi đến nhà của bà Nguyễn Thị C để làm việc. Tại đây, ông Đ được Q giao công việc đập phá dỡ bức tường ngăn, còn chị H, chị C được Q giao việc bóc vỏ tường hai bên. Trước khi làm việc Q không hướng dẫn những người này về quy trình đảm bảo an toàn lao động và không trang bị thiết bị bảo đảm an toàn lao động, không có các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động xảy ra. Sau khi được giao việc, ông Đ lấy chiếc búa tạ do Q mang đến đập, dỡ bức tường ngang cao 210cm, dài 250cm, phía bên trong nhà bà C. Lúc này, do không được hướng dẫn về quy trình phá dỡ tường, nên ông Đ đã sử dụng búa tạ đập vào chân bức tường, để phá dỡ tường; khi ông Đ phá dỡ được khoảng 70cm bức tường, do còn thiếu đồ dùng và công cụ lao động, nên Q đã về nhà của mình để lấy. Còn ông Đ và chị H, chị C vẫn tiếp tục công việc đập, phá dỡ tường mà Q đã phân công trước đây. Làm việc được một lúc máy đục của chị H bị gãy mũi đục nên chị H đi về nhà để lấy mũi đục, còn ông Đ và chị C tiếp tục làm việc. Trong quá trình tiếp tục dùng búa tạ phá phần chân tường, ông Đ đã bị bức tường đổ về phía mình, đè lên phần thân dưới gây thương tích. Sau khi được đưa đi

cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá, đến 13 giờ 30 cùng ngày, thì ông Đ tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số: 3645/KLGĐTT-PC09, ngày 03/10/2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các vết xây xước da, bầm tụ máu, sưng nề bẹn, dương vật, chân trái. tại vùng: Hai tay, hông, mông,

- Gãy 1/3 giữa xương đùi trái, Vỡ xương chậu.
- Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực trái, vùng bụng và mặt sau xương ức.
- Gãy cung trước xương sườn số 4 bên trái.
- Hai phổi màu sắc nhợt nhạt.
- Máu không đông lẫn máu đông tại ổ bụng và khoang sau phúc mạc. Tụ máu mạc nối lớn, tổ chức liên kết quanh phúc mạc trái, quanh hố chậu bên trái.
- Rách bàng quang. Đứt bán phần động mạch chậu trái.
- Các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương.
- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ việc tại gian nhà thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị C tại khu B, thị trấn V, T, Thành Hóa có vị trí nằm bên phải đường Quốc lộ 45 theo hướng từ xã Thành Tâm đi xã Thành Tân. Lấy nơi này làm trung tâm, xác định các hướng cụ thể như sau: Phía Đông tiếp giáp với khu đất trồng dùng để trồng cây của của nhà Đinh Trọng D thuộc khu phố B, thị trấn V, huyện T; phía Tây tiếp giáp với nhà ở hiện tại của bà Nguyễn Thị C tại khu phố B, thị trấn V, huyện T; phía Nam tiếp giáp với Quốc lộ 45; phía Bắc Tiếp giáp hộ nhà bà Bùi Thị K thuộc khu phố B, thị trấn V, huyện T.

Gian nhà nằm trong khu nhà thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C, nơi xảy ra vụ việc đang tiến hành dỡ, sửa chữa, là nhà cấp 4 được lợp mái tôn có cửa chính nằm ở phía nam, loại cửa xếp bằng kim loại 02 cánh, dẫn vào phần hiên có mái che diện tích 162cmx50m. Căn phòng có tổng diện tích là 915 cm x 507cm, phía bắc căn phòng có cửa ra vào dẫn thẳng ra sân nhà bà Bùi Thị K loại 01 cánh làm bằng sắt kích thước 75cm x 172cm, tại góc phía đông Đông Bắc của gian nhà có 01 phòng ngủ diện tích 362cm x 275 cm, có lối vào ở hướng tây kích thước 68cm x 168cm. Trên bức tường phía tây của gian nhà có 01 cửa ra vào dẫn đến sân nhà bà Nguyễn Thị C hiện tại, có kích thước KT 75cm x 172 cm. Bên trong gian nhà có nhiều vụn gạch, đá, mảnh bê tông, mảnh tường rơi vỡ và 01 khung sắt hình chữ nhật, kích thước 223cm x 300cm nằm trên sàn nhà. Trên bề mặt của bức tường phía Đông cách bức tường phía Nam của căn phòng ngủ 232cm, cao 224 cm so với mặt sàn là vết tróc tường do bị phá dỡ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ ngoài vào trong, từ Nam sang Bắc, ghi nhận kết quả:

Vị trí số 01: Là 01 phần tường hình tam giác, có độ dày 20 cm và kích thước các cạnh lần lượt là 92cm, 120 cm, 153cm. 02 đỉnh gần nhất của phần tường cách bức tường phía Đông lần lượt là 312 cm và 397 cm, đây được xác định là phần tường đè lên cơ thể của nạn nhân Nguyễn Minh Đức.

Kết quả làm việc với Sở lao động thương binh và xã hội

Tại văn bản số 60/TTr ngày 02/10/2024 của Thanh tra Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hoá xác định:

- Đây là vụ tai nạn lao động.

- Về nguyên nhân sơ bộ: Vi phạm an toàn trong thi công xây dựng (trong phá dỡ công trình).

- Về lỗi của những người liên quan:

+ Ông Trịnh Văn Q – Cai thầu.

+ Ông Nguyễn Minh Đ – Nạn nhân.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của Trịnh Văn Q, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định vụ tai nạn lao động trên có lỗi thuộc về Trịnh Văn Q.

Đối với bị can Trịnh Văn Q: Q đã thực hiện hành vi sử dụng lao động để tiến hành thi công phá dỡ nhà ở (thuộc danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động) nhưng chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, không trang cấp cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Hành vi này của Trịnh Văn Q đã vi phạm các quy tắc về an toàn lao động quy định tại khoản 6 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 15, Khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động; mục 12, **Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động** (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); tiểu mục 2.15.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD; là nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động gây hậu quả ông Đ bị tử vong.

Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm

... 6. Sử dụng lao động hoặc làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 13. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động

1. Người sử dụng lao động phải thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho người lao động; hướng dẫn quy định về an toàn, vệ sinh lao động cho người đến thăm, làm việc tại cơ sở của mình...

Điều 14. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

...2. Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này....

Điều 15. Nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động

Người sử dụng lao động căn cứ pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, lao động để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

... 3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc...

Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

... 12. Các công việc xây dựng gồm: Giám sát thi công; khảo sát xây dựng; thi công, lắp đặt đối với công trình; sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ công trình; bảo hành, bảo trì công trình; vận hành, chạy thử công trình”

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD.

“ ...2.15.2 Phá dỡ tường

...2.15.2.2 Đối với các tường độc lập, phải có các biện pháp chống đỡ hoặc neo giữ phù hợp để ngăn ngừa nguy cơ tường bị đổ ngoài chủ định...”

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Quy đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSTT, ngày 09/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trịnh Văn Q về về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS, xử phạt Trịnh Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn Q cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKS đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) chiếc búa tạ, phần đầu búa bằng

kim loại dài 16cm, rộng 06cm, phần mặt búa kích thước (6 x 5)cm, có bắm dính vôi, vữa màu trắng – xanh; phần cán búa bằng gỗ dài 75cm, là tài sản của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại, nên đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

*Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 07 giờ ngày 18/09/2024, tại nhà bà Nguyễn Thị C, Trịnh Văn Q đã thực hiện hành vi sử dụng lao động để tiến hành thi công phá dỡ nhà ở (thuộc danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động) nhưng chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, không trang cấp cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc dẫn đến hậu quả làm 01 bức tường đổ sập, đè lên người lao động là Nguyễn Minh Đ, dẫn đến ông Đ tử vong. Hành vi này của Trịnh Văn Q đã vi phạm các quy tắc về an toàn lao động quy định tại khoản 6 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 15, Khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động; mục 12, **Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)**; tiểu mục 2.15.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động gây hậu quả Nguyễn Minh Đ tử vong. Hành vi của Trịnh Văn Q đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 295 - Bộ luật hình sự. Cáo trạng mà VKSND huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Q

đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội đã tích cực thăm hỏi, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại viết đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn trong lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng gây đến tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người khác khi sử dụng lao động.

[5]. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý do thiếu hiểu biết pháp luật, một phần cũng do người bị hại bất cẩn trong quá trình thi công. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[6]. Do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” nên căn cứ Điều 125, và khoản 4 Điều 328 BLTTHS, cần hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc búa tạ, phần đầu búa bằng kim loại dài 16cm, rộng 06cm, phần mặt búa kích thước (6 x 5) cm, có bảm dính vôi, vữa màu trắng - xanh; phần cán búa bằng gỗ dài 75cm. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 125, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Trịnh Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc búa tạ, phần đầu búa bằng kim loại dài 16cm, rộng 06cm, phần mặt búa kích thước (6 x 5)cm, có bảm dính vôi, vữa màu trắng – xanh; phần cán búa bằng gỗ dài 75cm được bọc bằng bìa cattong màu nâu, bên ngoài dán giấy niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Cao Tuấn Anh, Hoàng Đức Trọng, Bùi Thị Vân, Quách Văn Tiệp, điểm chỉ của Trịnh Văn Quy, được giáp lai bằng dấu của Công an thị trấn Vân Du (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2023 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bà D. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc